

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN - MÔN THIÊN NH PHÂN

Khóa học :
Hạng T :

Lớp học : 35CLC1-CD
Họ và Tên : 131017201206 - An Tuấn Lương Mã
trường

Năm học : 2013-2014
Hạng K8 : HK01

Hạng VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)

STT	Mã S	L. P SV	Họ và Tên	NGÀY SINH	ĐIỂM THIÊN NH PHÂN						TBC	QUY ĐP: 30%	ĐIỂM THI	QUY TS : 70%	ĐIỂM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3571010734	35CLC1-CD	Nguyễn Bệ An	16/02/1993				8.0			8.0	2.4	6.5	4.6	7.0	
2	3571010725	35CLC1-CD	Nguyễn Bệ Tuấn Anh	03/06/1993				8.0			8.0	2.4	3.0	2.1	4.5	Nº HP
3	3571010026	35CLC1-CD	Nguyễn Tuấn Anh	15/03/1993				6.0			6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
4	3571010385	35CLC1-CD	Trần C¹ng	08/06/1993				7.0			7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	
5	3571010709	35CLC1-CD	Phan Thanh ậ Ế c	26/09/1993				7.0			7.0	2.1	5.5	3.9	6.0	Nº HP
6	3571010743	35CLC1-CD	Nguyễn Hoàng H¹	21/06/1993				6.0			6.0	1.8	4.5	3.2	5.0	
7	3551010048	35CLC1-CD	Nguyễn C¹ng H¹u	18/10/1993				7.0			7.0	2.1	4.5	3.2	5.3	
8	3571010172	35CLC1-CD	Nguyễn ậ c H¹u	05/10/1991				8.0			8.0	2.4	4.5	3.2	5.6	
9	3571011796	35CLC1-CD	L¹m V¹n H¹j¹	08/08/1993				5.0			5.0	1.5	4.5	3.2	4.7	
10	3571011756	35CLC1-CD	B¹ Tr¹ng H¹u	24/07/1993				5.0			5.0	1.5	4.5	3.2	4.7	
11	3571010692	35CLC1-CD	L¹ Ti¹p Khoa	13/03/1993				8.0			8.0	2.4	5.5	3.9	6.3	
12	3571010036	35CLC1-CD	Hoàng B¹o Long	14/08/1993				7.0			7.0	2.1	4.5	3.2	5.3	
13	3571010674	35CLC1-CD	Tr¹nh Duy M¹nh	10/03/1993				8.0			8.0	2.4	5.0	3.5	5.9	
14	3571010599	35CLC1-CD	Trần V¹n Mong	25/01/1993				8.0			8.0	2.4	6.0	4.2	6.6	
15	3571010198	35CLC1-CD	ậ ¹n H¹i Nhân	17/11/1993				7.0			7.0	2.1	6.0	4.2	6.3	
16	3571010575	35CLC1-CD	Ng¹ Tr¹ng Nhân	02/08/1993				6.0			6.0	1.8	6.0	4.2	6.0	
17	3571010373	35CLC1-CD	V¹ Tr¹p Nh¹t	07/08/1993				7.0			7.0	2.1	3.5	2.5	4.6	
18	3571010008	35CLC1-CD	Nguyễn Phúc	06/09/1993				6.0			6.0	1.8	3.0	2.1	3.9	Nº HP
19	3571010581	35CLC1-CD	Trần Kh¹e Quang	20/04/1992				8.0			8.0	2.4	8.0	5.6	8.0	

Kh. a h̄ c :	L. p h̄ c : 35CLC1-CĐ	Nh̄m h̄ c : 2013-2014	q̄ VHT : 2 (30,0,0,0,0,0)
H̄ q̄ T :	H̄ c ph̄n : 131017201206 - An tōn lao L̄ ng v̄ M̄ i tr̄ng	H̄ c k8 : HK01	

STT	Mã S´	L, P SV	Hĩ Vê TạN	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30%	η IqM THI	QUY TS : 70%	η IqM TK	GHI CHÚ	
					L1	L2	L3	L4	L5	L6							
20	3571010736	35CLC1-CĐ	Trợng L. Ơ	Quang	27/08/1993				6.0			6.0	1.8	4.0	2.8	4.6	
21	3571010006	35CLC1-CĐ	Nguyễn Thĩ B®	Rine	09/04/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N' HP
22	3571010727	35CLC1-CĐ	Hĩ Quĩ c	S	07/01/1992				7.0			7.0	2.1	3.0	2.1	4.2	
23	3571010664	35CLC1-CĐ	ĩ ng Duy	Tâm	25/02/1993				7.0			7.0	2.1	5.0	3.5	5.6	
24	3571010202	35CLC1-CĐ	Nguyễn Cĩnh	Tâm	06/10/1993				0.0			0.0	0.0	2.3	1.6	1.6	N' HP
25	3571010183	35CLC1-CĐ	ĩ Thanh	Tân	08/05/1993				5.0			5.0	1.5	4.0	2.8	4.3	
26	3571010696	35CLC1-CĐ	Ngĩ VĨ Minh	Tân	08/04/1993				5.0			5.0	1.5	2.0	1.4	2.9	
27	3571011827	35CLC1-CĐ	Hoĩ ng Ngĩ c	Tĩnh	26/04/1993				8.0			8.0	2.4	6.0	4.2	6.6	
28	3571010706	35CLC1-CĐ	Nguyễn Vĩn	Tĩnh	01/05/1992				7.0			7.0	2.1	5.0	3.5	5.6	
29	3571010004	35CLC1-CĐ	Phĩm Minh	Tuĩnh	29/07/1993				7.0			7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	
30	3571010720	35CLC1-CĐ	Cao Vĩn	Thanh	01/05/1993				6.0			6.0	1.8	3.5	2.5	4.3	
31	3571010226	35CLC1-CĐ	Nguyễn ĩ c	Thanh	12/02/1991				8.0			8.0	2.4	4.5	3.2	5.6	
32	3571010345	35CLC1-CĐ	Hĩ Vĩn	Thĩnh	22/02/1993				0.0			0.0	0.0	2.5	1.8	1.8	N' HP
33	3571010698	35CLC1-CĐ	Nguyễn Vĩn	Thĩnh	20/11/1993				0.0			0.0	0.0	5.0	3.5	3.5	
34	3571011690	35CLC1-CĐ	Trĩnh Tĩnh	Thĩnh	26/06/1993				8.0			8.0	2.4	4.5	3.2	5.6	
35	3571010729	35CLC1-CĐ	Trợng Quĩ c	Thĩnh	27/04/1993				8.0			8.0	2.4	3.5	2.5	4.9	
36	3571010084	35CLC1-CĐ	Nguyễn Vĩn	Thông	04/11/1993				8.0			8.0	2.4	4.5	3.2	5.6	
37	3571010205	35CLC1-CĐ	Vĩ Thành	Thĩnh	26/02/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N' HP
38	3571010732	35CLC1-CĐ	Bùi Duy	Trĩnh	19/10/1993				5.0			5.0	1.5	3.0	2.1	3.6	

Kh. a h c :	L, p h c : 35CLC1-CD	Nl m h c : 2013-2014	q VHT : 2 (30,0,0,0,0,0)
H' n T :	H c phFn : 131017201206 - An to"n lao Lj ng v" M ¹ i trE ng	H c k8 : HK01	

STT	Mã S	L P SV	H Vê TqN	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHêIN						TBC	QUY TS: 30%	η IqM THI	QUY TS : 70%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3571010204	35CLC1-CD	Phm Vln Vqh	14/05/1993				0.0			0.0	0.0	6.5	4.6	4.6	N HP
40	3571010723	35CLC1-CD	Yon Vln Vqh	18/07/1992				7.0			7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	
41	3571010731	35CLC1-CD	H Anh VỈ	06/08/1993				8.0			8.0	2.4	4.0	2.8	5.2	

T'ng s' : 41 h' c sinh sinh vi' n

Tr.HCM, ngày / /

Trẻ ng Khoa

Gişo Vi^on B, M¹ n

Giðo V. Khoa